

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2
MÔN: TIẾNG ANH 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH		
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn văn nói về chủ đề “ Everyday” , “holiday” và xác định	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết thời gian, số tiền, vị trí đồ vật, thời tiết để chọn tranh đúng .	3								3		
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của thông tin trong đoạn văn để hiểu thông tin bài tập đưa ra.			1							1	
			Vận dụng: - Tổng hợp thông tin thời tiết khác nhau loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1					1	
		2. Nghe một đoạn hội thoại giữa 2 người về chủ đề: All about food, điền thông tin nghe được vào bảng.	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết: nghe và nhận biết loại đồ ăn, uống.	2									2	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm nội dung điền chỗ trống.			2							2	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe. Từ thông tin nghe được, tìm loại					1					1	

			đồ uống.											
II. LANGUAGE	1. Pronunciation Các âm /t/ và /d/, tổ hợp phụ âm /θ/ và /ð/	Nhận biết: - Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	2									2		
		Thông hiểu: - Phân biệt được các âm trong phần nghe.												
		Vận dụng: - Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.												
	2. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm.	Nhận biết: - Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề “Television” và “Our greener world”	1										1	
		Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề “Holidays”, “Home and places” - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.						2						2
		Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)								1				1
	3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	Nhận biết: - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học: Cấu trúc so sánh hơn nhất với tính từ ngắn (thêm ER),	1										1	

			thì HTTD											
			Thông hiểu: - Hiểu và sử dụng được tính từ sở hữu và đại từ sở hữu			2						2		
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học							1		1		
III. READING		1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ đề “Holidays”, nội dung về city	Nhận biết: - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	3								3		
			Thông hiểu: - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.						1				1	
			Vận dụng: - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.							1				1
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ	Nhận biết: - Thông tin chi tiết trong bài đọc	3										3
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp								1			1
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn								1			1

			cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.										
IV.	WRITING	1. Error identification Xác định lỗi sai về thì hiện tại tiếp diễn và danh từ	Nhận biết: - Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu.	2								2	
		2. Sentence transformation Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi, dùng từ gợi ý	Thông hiểu: - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.				2						2
			Vận dụng: - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						2				2
		3. Sentence building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu hoàn thành câu	Vận dụng cao: - Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh.									4	
V.	SPEAKING	<i>(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng)</i> + Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ...											

	<p>+ Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói trước đám đông...</p> <p>+ Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình. (Các chủ đề nói trong phần ghi chú)</p>												
	1. Introduction	<p>Nhận biết: - Giới thiệu các thông tin về bản thân/ sở thích/ về thầy cô, mái trường/ môn học yêu thích.</p>											5%
	2. Topic speaking	<p>Thông hiểu: - Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói theo chủ đề. Vận dụng: - Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn.</p>										1 bài* 5%	
	3. Q&A	<p>Vận dụng cao: - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thục.</p>										1 bài* 10%	

Tổng			17		9	0	5	2	1	2	34	6
-------------	--	--	-----------	--	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------	----------